

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-PT
Ngày: 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Các Thẩm phán Ông Nguyễn Hoàng Quý.

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Cần - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28-4-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 30/2020/TLPT-HS ngày 02-3-2020, đối với bị cáo Nguyễn Thanh G, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận R.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh G; sinh ngày 18 tháng 4 năm 1994, tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực H, phường T, quận R, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M và bà: Hồ Thị N; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06-01-2018, bị Ủy ban nhân dân phường T, quận R áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 03-4-2018; Bị tạm giữ, tạm giam: 26-4-2019. Có mặt.

Các bị hại trong vụ án không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thanh G là đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 08-4-2019, G đi đến cửa hàng bán quần áo may sẵn KIM L, tại Lê Nhựt Tảo, khu dân cư 586, khu vực T1, phường T, quận R,

thành phố Cần Thơ. G khai: Đi tìm Lâm Chí D - là con của bà Ngô Thị Kim L chủ cửa hàng, đề đòi 500.000đ, nhưng không gặp. G cầm đoạn ống sắt, đập vỡ cửa kính của cửa hàng, rồi bỏ đi. Bà L đã tố giác với Công an phường T. Sau khi trích xuất camera, đã mời G đến làm việc. G đã nhìn nhận hành vi này.

Theo Kết luận định giá, cửa kính nói trên trị giá 3.527.680đ (BL. 52-53).

Khoảng 09 giờ, ngày 26-4-2019, G cầm dao bấm, đứng trên đoạn đường dân sinh thuộc khu vực 11, phường P, quận R, thành phố Cần Thơ. Khi thấy ông Lê Văn K điều khiển xe mô tô đi tới, G bước ra, chặn đầu xe. Ông K quay đầu xe, bỏ chạy. G cầm dao, đâm trúng vào hông phải của ông K. G điều khiển xe mô tô, đuổi theo, tiếp tục đâm ông K, nhưng không trúng. Ông K đã tố giác với Công an phường P và yêu cầu khởi tố đối với G.

Theo Kết luận Giám định pháp y, Ông K bị 01 vết thương phần mềm vùng gai xương chậu phải, đã được khâu nối, điều trị nội khoa. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4% (BL. 55).

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường P đã phân công Nguyễn Minh N (là đại úy) đến hiện trường. Khi đến nơi, không thấy G nên N đến nhà của G, tại khu vực H, phường T, quận R. N yêu cầu G đến trụ sở để làm việc. G không trả lời và bỏ đi. N nắm cổ áo của G. G quay lại và đâm vào mặt của N. Hai bên giằng co với nhau. Dao bấm của G rơi xuống đất. G nhặt dao và tấn công N. N bị trúng thương ở ngón tay nên bỏ chạy ra xe mô tô, lấy cây búa để chống đỡ. G xông tới, đâm liên tục vào bụng của N. N bỏ chạy và được đưa đi cấp cứu. G đến Công an phường T đầu thú.

Theo Kết luận Giám định pháp y, N bị gây thương tích như sau:

- Các vết thương phần mềm mặt sau trong 1/3 dưới cánh tay trái, vùng hông trái đường nách. Sau điều trị, hiện tại đã lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng.

- Vết thương vùng hông trái, gây thủng 2 lỗ đại tràng trái, thủng thận trái. Đã được phẫu thuật: Cắt thận trái, khâu đại tràng trái, làm hậu môn nhân tạo. Hiện tại vết thương đã lành sẹo.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 71% (Bl. 56, 66).

Theo Kết luận Giám định pháp y Tâm thần, G có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại. Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (BL. 61-63).

Tại bản án số 03/2020/HS-ST ngày 20-01-2020, Tòa án nhân dân quận R đã áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thanh G 09 năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 06 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Hình phạt chung là 09 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, còn có các quyết định về: Trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng

và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 22-01-2020, bị cáo kháng cáo, xin giảm mức hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, không có cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo luật định cho bị cáo. Mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng, nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo đã vô cớ đập vỡ cửa kính của cửa hàng KIM L. Cửa kính này trị giá 3.527.680đ. Xét xử bị cáo về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Bị cáo nại ra rằng: Con của bà L chưa đưa tiền lại cho bị cáo là nguy hiểm. Hoàn toàn không có căn cứ. Bị cáo không đưa ra được chứng cứ. Nếu không đưa lại thì bị cáo có quyền đòi lại ngay lúc đó hoặc khởi kiện dân sự.

[2] Bị cáo đã sử dụng dao, đâm nhiều nhát vào vùng hông và bụng của anh N, gây tổn thương cơ thể rất nặng, đến 71%. Xét xử bị cáo theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Theo các nhân chứng thì bị cáo là người đầu tiên sử dụng vũ lực, tấn công bị hại. Bị hại đã bỏ chạy ra xe. Bị cáo tiếp tục đuổi theo, tấn công (BL. 188 - 224).

[3] Bị cáo đã vô cớ, sử dụng dao bấm, đâm ông K. Ông K bỏ chạy. Bị cáo đã đâm với theo và còn điều khiển xe mô tô, đuổi theo và tiếp tục đâm. Ông K hoàn toàn bất ngờ, không có cớ vấp hay tấn công bị cáo. Thương tích gây tổn thương cơ thể là 4%. Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS-CR ngày 30-11- 2019 và khi luận tội có nhận định về hành vi này. Tuy nhiên, tại phần Quyết định của Cáo trạng, chỉ truy tố bị can theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự (BL.428). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên cũng chỉ đề nghị áp dụng mỗi điều khoản này, để xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích (BL.461). Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại Biên bản nghị án và Bản án sơ thẩm cũng tương tự (BL. 445, 462, 466, 470).

Như vậy là hành vi phạm tội này chưa bị truy tố và xét xử. Là bỏ lọt tội phạm. Cần kiến nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát quận R tiến hành thủ

tục truy tố Nguyễn Thanh G theo quy định tại các điểm a và i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[4.1] Tuy nhiên áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không phù hợp, bởi lẽ: Trong vụ án này, bị cáo bị xét xử về 3 hành vi phạm tội. Trong đó có tội phạm quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là tội phạm rất nghiêm trọng. Cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4.2] Bị cáo phạm tội do sử dụng chất kích thích (BL.271), vô cớ mà xâm hại đến sức khỏe và tài sản của người khác, là côn đồ. Không áp dụng điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4.3] Bị cáo bị truy tố về 3 tội. Có đủ căn cứ để kết tội. Đã tuyên bố bị cáo phạm 2 tội. Không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4.4] Đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt cho nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt đã tuyên, đối với bị cáo, là còn nhẹ, nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên giữ nguyên.

[5] Về trách nhiệm dân sự. Mức bồi thường thiệt hại như đã tuyên là phù hợp, đúng pháp luật. Sau khi tuyên án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị về phần này.

Bị cáo chỉ chấp nhận mức yêu cầu bồi thường do bị hại trình bày tại phiên tòa, chưa thực hiện việc bồi thường (BL.459). Tòa án sơ thẩm đã tuyên: “Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho bị hại bà Ngô Thị Kim L số tiền đã thay cửa kính là 6.277.680đ”. Tuyên như vậy là không phù hợp. Sẽ không thể thi hành được. Nên điều chỉnh lại cho phù hợp, mặc dù không có kháng cáo, kháng nghị về phần này. Cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sửa một phần quyết định sơ thẩm: điều chỉnh phần tuyên về trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh G phạm các tội **Cố ý gây thương tích** và **Hủy hoại tài sản**.

Căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134; khoản 1 Điều 178; khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thanh G 09 (chín) năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 6 (sáu) tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Hình phạt chung là **09 (chín) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo với người bị hại tại phiên tòa. Theo đó, bị cáo phải bồi thường cho bà Ngô Thị Kim L 6.277.680đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Kiểm nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân quận R tiến hành thủ tục truy tố Nguyễn Thanh G theo quy định tại các điểm a và i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCT;
- Trại tạm giam – Công an TPCT;
- Cơ quan tố tụng Q. R;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
NGUYỄN VĂN TRINH**

